

DOCAT

MỖI TUẦN MỘT ĐỀ TÀI – TUẦN 99

SỰ THAM GIA CÓ THỂ THỂ HIỆN NHƯ THẾ NÀO TRONG THỰC TẾ?



Trong bài học hỏi tuần trước, chúng ta đã cùng nhau chia sẻ về tham gia như là phương cách tốt nhất để chia sẻ trách nhiệm mà tránh phụ thuộc gây hại. Tuy nhiên, trong thực tế, sự tham gia có thể được thể hiện như thế nào để không xảy ra tình trạng phụ thuộc gây hại cho cá nhân và công ích? Chúng ta đọc thấy trong DOCAT câu trả lời sau:

Điều kiện tiên quyết cho sự tham gia thích hợp là nền giáo dục vững chắc và nguồn thông tin lành mạnh. Sự tham gia phải có mức độ đúng đắn, và không bị dùng sai để chỉ mưu cầu lợi ích cá nhân. Sự tham gia cũng không nên chỉ gồm có mỗi quyền bỏ phiếu bầu cử (GS 30-31; CA 51-52). Về điểm này, học thuyết xã hội của Giáo Hội phê bình gay gắt những chế độ độc tài nhìn bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng chỉ như một mối đe dọa. Ngoài và vượt trên quyền bầu cử, các Kitô hữu còn cần phải dẫn thân vào xã hội, bất kể sự dẫn thân này thực hiện trong nội bộ giáo xứ, một đảng phái chính trị hay một đoàn thể gần gũi. Giáo dân nên đào luyện để có khả năng chuyên môn trong nhiều vấn đề xã hội và nhờ đó mới có thể cộng tác vào việc định hình cộng đồng địa phương (GS 43). Dĩ nhiên, một Kitô hữu không nên chỉ tham gia vào xã hội với tư cách cá nhân, mà còn nên tạo điều kiện cho những người khác cùng tham gia với mình trong tư cách liên đới nữa. Sự *tham gia* đúng nghĩa của tất cả mọi người là cốt lõi của sự công bằng tham gia – mà sự công bằng tham gia này, đến lượt mình, là yếu tố quyết định của công bằng xã hội nói chung. Việc *loại trừ* các cá nhân ra ngoài là hành vi phủ nhận phẩm giá của họ, và do đó vi phạm mệnh lệnh phải tôn trọng con người.

Điều đầu tiên câu trả lời trong DOCAT chỉ ra là hai điều kiện tiên quyết cho sự tham gia, đó là “nền giáo dục vững chắc” và “nguồn thông tin lành mạnh.” Không có gì giá trị cho bằng việc giáo dục. Chúng ta thường nghe nói rằng: Sinh con thì dễ, giáo dục con mới khó. Nhìn từ khía cạnh này chúng ta cũng có thể nói rằng sống chung với nhau trong cùng một môi trường xã hội thì dễ nhưng giáo dục thế nào để mọi người có thể sống chung với nhau trong yêu thương, bình an và hoà hợp mới khó. Để có nền giáo dục vững chắc, việc chuyển thông cho nhau “nguồn thông tin lành mạnh” là điều kiện tiên quyết. Chúng ta đang sống trong một thời đại mà việc thông truyền thông tin trở nên dễ dàng và nhanh chóng. Tuy nhiên, mỗi nguy hiểm mà mỗi người chúng ta đối diện mỗi ngày là những thông tin được truyền tải thường là những thông tin bị bóp méo và không lành mạnh. Khi nền giáo dục không vững chắc và những thông tin được truyền tải không được lành mạnh, thì sự tham gia vào đời sống xã hội sẽ không đạt đến mục đích đúng đắn cần phải đạt đến. Vậy mục đích tham gia đúng mục đích là gì? Đây là điểm thứ hai mà chúng ta tìm thấy trong câu trả lời của DOCAT.

Trong câu trả lời của DOCAT chúng ta đọc thấy rằng mục đích của sự tham gia phải đúng mục đích, đó là đạt đến công ích chứ không mưu cầu lợi ích cá nhân. Sống trong thế giới

bị thống trị bởi chủ nghĩa cá nhân, mỗi cá nhân hay nhóm nhỏ, mỗi quốc gia hoặc một nhóm cá quốc gia chỉ đi tìm lợi ích riêng cho mình. Điều này đã dẫn đến việc giới hạn quyền tham gia vào đời sống xã hội của một số người, một số nhóm hoặc một số quốc gia. Nói như thế để cho chúng ta biết việc tham gia vào đời sống xã hội phải được mở rộng đến hết các lãnh vực cho mỗi cá nhân. Chính vì vậy mà sự tham gia vào đời sống xã hội không chỉ giới hạn vào việc bỏ phiếu bầu cử. Điều này phản ánh lối sống hoặc lối suy nghĩ của nhiều công dân. Vì những lo lắng của cơm áo gạo tiền, nhiều người đã nghĩ mình không có vai trò gì hoặc không có đóng góp gì cho đời sống xã hội ngoài việc đi bỏ phiếu bầu cử. Làm như thế, họ đã giới hạn và giảm việc tham gia vào đời sống xã hội xuống còn bình diện chính trị, trong khi đó đời sống xã hội bao gồm các khía cạnh khác nhau để con người có thể đạt đến sự phát triển toàn diện. Giáo huấn của Giáo Hội dạy rằng: “Bổn phận tham gia không thể bị giới hạn hay bị thu hẹp trong một lĩnh vực nào đó của đời sống xã hội, lấy lý do là lĩnh vực ấy quan trọng đối với sự phát triển - nhất là phát triển nhân bản - như trong thể giới lao động và hoạt động kinh tế, cách riêng trong các vận hành nội bộ của các hoạt động này; trong lĩnh vực thông tin và văn hoá; hay xa hơn nữa, trong lĩnh vực xã hội và chính trị, kể cả ở những cấp cao nhất.”¹

Trên một bình diện khác, nhiều người muốn tham gia vào đời sống xã hội, nhưng họ lại sống trong những thể chế chính trị không cho phép họ tham gia hoặc tham gia với một sự giới hạn rất tối thiểu. Giáo Hội luôn lên án những chế độ độc tài hay thể chế chính trị nào xem sự tham gia của công dân như một mối đe dọa. Liên quan đến điều này, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II viết trong Thông điệp *Centesimus Annus* như sau:

Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ, nếu nó bảo đảm cho các công dân được tham gia vào việc đưa ra những lựa chọn chính trị, bảo đảm cho thành phần được cai trị vừa có thể bầu chọn và yêu cầu những người cai trị mình phải chịu trách nhiệm trước mình, vừa có thể thay thế họ bằng những phương thể hoà bình khi thấy thích đáng. Bởi đó, Giáo Hội không thể cổ vũ việc thành lập những nhóm lãnh đạo thu hẹp tìm cách giành quyền chỉ vì những lợi ích cá nhân hay vì những mục đích ý thức hệ. Chỉ có thể có nền dân chủ đích thực nơi những quốc gia được cai trị bằng luật pháp và dựa trên một quan niệm đúng đắn về con người. Muốn như thế cần phải có những điều kiện cần thiết để vừa thăng tiến cá nhân thông qua việc giáo dục và đào tạo theo những lý tưởng chân chính, vừa phát triển xã hội trong tư cách là chủ thể, bằng cách lập ra những cơ chế cho mọi người cùng tham gia và chia sẻ trách nhiệm.²



Sự tham gia vào đời sống xã hội được đặt nền trên sự đa dạng phong phú của những khả năng riêng mà mỗi cá nhân được phú ban. Hay nói cách khác, con người là hữu thể có bản tính xã hội. Tuy nhiên, bản tính xã hội của con người được diễn tả theo những cách thức khác nhau, tùy thuộc vào định luật cá vị hoá của con người. Chỉ khi chúng ta nhận ra và trân trọng sự khác nhau trong lối diễn tả của bản tính xã hội của con người thì chúng ta mới có thể đánh giá đúng mức giá trị của sự tham gia. Giáo huấn của Giáo Hội nói về điều này như sau: “Bản

¹ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 189.

² Gioan Phaolô II, Thông điệp *Centesimus Annus*, số 46: AAS 83 (1991), 850.

tính xã hội của con người không chỉ có một hình một dạng, nhưng được bộc lộ ra bằng nhiều cách. Thật vậy, công ích có được là tùy ở chỗ sự *đa nguyên về xã hội* có lành mạnh hay không. Mọi thành phần khác nhau của xã hội đều được mời gọi xây dựng một tập thể thống nhất và hoà hợp, trong đó mỗi thành phần đều có thể duy trì và phát triển những đặc tính riêng và sự tự trị của mình. Một số thành phần – như gia đình, cộng đồng dân sự và cộng đồng tôn giáo – đáp ứng trực tiếp hơn bản tính sâu xa của con người, nhưng cũng có những thành phần khác xuất hiện dựa trên căn bản tự nguyện nhiều hơn.”³

Khi nói đến sự tham gia vào đời sống xã hội, người Kitô hữu thường bị “mang tiếng” là những người chạy trốn hay không muốn tham gia vào các vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề liên quan đến chính trị. Trong câu trả lời của DOCAT chúng ta được cho biết người Kitô hữu cũng nên tham dự vào đời sống xã hội. Để thực hiện điều này, người Kitô hữu cần đào luyện chính mình để có khả năng chuyên môn để có thể tham gia một cách tích cực vào trong nhiều vấn đề xã hội. Không những thế, người Kitô hữu cần vượt qua khuynh hướng cá nhân chủ nghĩa trong việc tham gia vào đời sống xã hội. Họ cần liên đới với anh chị em mình.

Sự tham gia của mọi người là yếu tố chính yếu của sự công bằng trong tham gia và cũng là yếu tố cốt lõi tạo nên sự công bằng xã hội. Làm thế nào để càng nhiều người tham gia vào đời sống xã hội càng tốt? Giáo huấn của Giáo Hội dạy rằng: “Để đẩy mạnh sự tham gia càng nhiều người càng tốt vào đời sống xã hội, cần khuyến khích thành lập các hiệp hội và các tổ chức tự nguyện ‘trên cấp quốc gia và quốc tế, có liên quan tới các mục tiêu kinh tế và xã hội, các hoạt động văn hoá và giải trí, thể thao, chính trị và các ngành nghề khác’. Việc *xã hội hoá* này cũng cho thấy khuynh hướng tự nhiên của con người, là nhằm thực hiện các mục tiêu mà các cá nhân tự mình không làm được. Điều này sẽ giúp phát triển các đức tính của con người, nhất là khả năng sáng tạo và ý thức trách nhiệm, đồng thời giúp bảo đảm các quyền lợi của con người.”⁴

Cuối cùng, câu trả lời trong DOCAT chỉ ra rằng việc loại trừ một người ra khỏi tham gia là phủ nhận phẩm giá con người, là vi phạm mệnh lệnh phải tôn trọng con người. Thông thường, những người kém may mắn trong xã hội là những người dễ dàng bị loại trừ khỏi tham gia vào đời sống xã hội. Vì vậy, Giáo Hội luôn kêu gọi mọi thể chế chính trị và cộng đồng quốc tế quan tâm đặc biệt đến các thành phần kém may mắn để họ có thể tham gia và đóng góp phần nhỏ bé của mình cho đời sống xã hội: “Mọi dân tộc cộng tác với nhau và cộng đồng quốc tế được xây dựng trong khuôn khổ của tình liên đới, những điều này tùy thuộc sự tham gia vào đời sống xã hội và chính trị. Chính vì thế, tuyệt đối cần cố vũ sự tham gia đặc biệt của các thành phần kém may mắn nhất, cũng như cần ủng hộ việc luân phiên theo từng lần giữa các nhà lãnh đạo chính trị để phòng tránh việc tạo ra những đặc ân ngầm. Ngoài ra, cần phải tạo những áp lực luân lý mạnh mẽ để việc quản trị đời sống công cộng là kết quả của việc mỗi cá nhân cùng nhau chia sẻ trách nhiệm đối với công ích.”⁵



³ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 151.

⁴ *Giáo lý của Giáo hội Công giáo*, số 1882.

⁵ *Toát Yếu về Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội Công Giáo*, số 189.